TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **382**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2024
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Hồ Thị Việt Hoà và bà Bùi Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Doãn Khắc Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Thu H,** sinh năm 1988; Nơi thường trú: Xóm 3, Tri Lễ, xã T, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; (Có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc K,** sinh năm 1984; Nơi thường trú: Tập thể Cục dự trữ lương thực, số 1 ngõ 6, phố Kim Mã Thượng, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: 2215 R4B Goldmark city, 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Kiến T1, sinh năm 1954, **bà Hàn Thị H1**, sinh năm 1952;

Cùng cư trú tại: Tập thể cục dự trữ lương thực phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(Ông T1, Bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị Thu H trình bày:*

Về tình cảm vợ chồng: Tôi và anh Nguyễn Ngọc K đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại UBND phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi thuê nhà ở địa chỉ: Phòng 2215, R4B, Goldmark City, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, vấn đề kinh tế giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Kiên nợ nần, làm ăn không rõ ràng, không chăm lo cho vợ con, gia đình nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có hoà giải, khuyên nhủ hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay, tôi xác định mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể khắc phục, tôi và anh Kiên không còn tình cảm nên đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Kiên.

- Về con chung: Tôi và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thái M, sinh ngày: 09/01/2023. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Thái M và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi có 01 khoản nợ chung là nợ bố mẹ đẻ anh K là ông Nguyễn Kiến T1, bàn Hàn Thị H1 số tiền: 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng). Tôi đã trả cho ông T1 được 100.000.000 đồng và hiện còn nợ 2.100.000.000 đồng. Tôi sẽ có trách nhiệm trả 50% số tiền nợ còn lại cho ông T1, bà H1 là: 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Các khoản nợ khác tôi và anh K sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

*** Bị đơn trình bày:**

Về tình cảm: Anh Nguyễn Ngọc K xác nhận có đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị Thu H ngày 22/12/2022 tại UBND phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi công tác nhiều, không dành thời gian chăm lo gia đình và con. Lý do chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có biểu hiện quan hệ bất chính với người đàn ông khác và có dấu hiếu kinh doanh đa cấp bất hợp pháp, vi phạm pháp luật Việt Nam. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị H, mong muốn Toà án giải quyết ly hôn sớm, tránh những rắc rối phát sinh từ hệ luỵ của việc kinh doanh đa cấp do chị H gây ra.

Về con chung: Tôi và chị Hiền có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thái M, sinh ngày: 09/01/2023. Anh K đồng ý sau khi ly hôn cháu M sẽ do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K xác nhận có khoản nợ chung giữa anh K và chị H với ông T1, bà H1 (Bố mẹ đẻ của anh K) là: 2.100.000.000 đồng. Anh K đồng ý với yêu cầu buộc thanh toán nợ của ông T1, bà H1 là chia đôi khoản nợ và cam kết thanh toán: 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) cho ông T1, bà H1.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Kiến T1 và bà Hàn Thị H1 trình bày:**

Anh Nguyễn Ngọc K là con trai của chúng tôi. Trước đây, anh K đã kết hôn với vợ cũ là chị Lê Thị Thuỳ L và đến ngày 05/9/2022 đã ly hôn tại Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Theo đó, Toà án đã giao anh K nuôi cháu lớn là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2012. Tuy nhiên, trên thực tế anh K không trực tiếp nuôi dưỡng mà giao cho vợ chồng chúng tôi là những người chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng. Thực tế, vợ chồng chúng tôi không biết mối quan hệ giữa chị Hồ Thị Thu H với anh Nguyễn Ngọc K như thế nào. Chỉ khi anh K, chị H thông báo có con chung, sinh ngày 09/01/2023 và xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 22/12/2022, thì lúc đó chúng tôi mới biết anh K, chị H có quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vì anh K và chị H có quan hệ vợ chồng hợp pháp nên khi anh K và chị H muốn thuê căn hộ 2215 R4B Goldmark City, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vợ chồng tôi đồng ý và ký hợp đồng cho vợ chồng anh K, chị H thuê từ ngày 05/01/2024. Sau khi ký hợp đồng, anh K và chị H sinh sống tại đây và trả cho vợ chồng tôi tiền thuê căn hộ là: 20.000.000 đồng/tháng. Đến nay, vợ chồng anh K và chị H vẫn đang ăn ở và sinh sống tại căn hộ này. Quá trình chung sống với nhau, anh K và chị H có mượn vợ chồng tôi số tiền: 2.200.000.000 đồng, hai bên lập văn bản mượn tiền vào ngày 04/01/2024. Thực tế vợ chồng anh K, chị H đã trả cho vợ chồng tôi: 100.000.000 đồng. Như vậy, số tiền hiện nay vợ chồng anh K, chị H còn nợ vợ chồng tôi là: 2.100.000.000 đồng.

Đối với quan hệ hôn nhân và con chung của anh K, chị H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với vấn đề nợ chung của anh K, chị H, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu độc lập của vợ chồng tôi đối với anh K, chị H về số tiền: 2.100.000.000 đồng. Cụ thể, chị Hồ Thị Thu H có nghĩa vụ phải trả một nửa số tiền trên là: 1.050.000.000 đồng và anh K cũng có nghĩa vụ phải trả số tiền: 1.050.000.000 đồng. Vợ chồng tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa:

Chị Hồ Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K, chị có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Thái M, sinh ngày 09/01/2023, chị sẽ có trách nhiệm trả ông T1 và bà H số tiền: 1.050.000.000 đồng và các ý kiến đã trình bày trước đây.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ thụ lý, lấy lời khai, hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án, căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Thấy rằng cuộc sống chung giữa chị Hiền và anh Kiên có xảy ra mâu thuẫn, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc K.

+ Về con chung: Anh chị có một con chung là: Nguyễn Ngọc Thái M, sinh ngày: 09/01/2023. Cháu M còn rất nhỏ (hơn 1 tuổi), theo như bản tự khai của các đương sự tại Toà án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị anh K cấp dưỡng, anh Kiên đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H, anh K không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh K đều xác nhận có nợ chung là nợ của ông Nguyễn Kiến T1 và bà Hàn Thị H1 số tiền: 2.100.000.000 đồng. Ông Nguyễn Kiến T1 và bà Hàn Thị H1 cũng xác nhận chị H, anh K có nợ ông bà số tiền: 2.100.000.000 đồng. Ông T1, bà H1 có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án buộc chị H và anh K mỗi người có nghĩa vụ trả một nửa khoản tiền: 2.100.000.000 đồng, tức chị H phải trả 1.050.000.000 đồng và anh K phải trả 1.050.000.000 đồng cho ông T1 và bà H1. Xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T1 và bà H1 đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H và anh K mỗi người phải trả cho ông T1, bà H1 số tiền: 1.050.000.000 đồng.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc "L*y hôn"* giữa Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Ngọc K. Anh K hiện đang cư trú tại: 2215 R4B Goldmark city, 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, quận Bắc Từ

Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Ngọc K, ông Nguyễn Kiến T1, bà Hàn Thị H1. Xét thấy, anh K, ông T1 và bà H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K, ông T1 và bà H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Ngọc K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tình cảm:* Chị Hồ Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại UBND phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H do chị và anh K bất đồng về quan điểm sống, ngoài ra vợ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế do anh Kiên nợ nần, làm ăn không rõ ràng, không chăm lo cho vợ con, gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có hoà giải, khuyên nhủ hai vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K.

Theo anh K nguyên nhân mâu thuẫn do chị Hiên đi công tác nhiều không dành thời gian chăm lo gia đình và con, ngoài ra anh K nhận thấy chị H có những dấu hiệu quan hệ không rõ ràng với người đàn ông khác; có dấu hiệu kinh doanh đa cấp vi phạm pháp luật Việt nam. Anh K đã nhiều lần hàn gắn, khuyên can chị H nhưng chị H không đồng ý và khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng đỉnh điểm, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn với chị H.

Như vậy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng các đương sự nêu ra tuy có khác nhau, nhưng tựu chung lại đều thể hiện mâu thuẫn giữa anh Kiên và chị Hiền là trầm trong, không thể hàn gắn. Cả hai đều có nguyện vọng giải quyết ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thu Hiền đối với anh Nguyễn Ngọc Kiên, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là: Nguyễn Ngọc Thái My, sinh ngày: 09/01/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hiền luôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thái My và không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kiên trình bày trong Biên bản ghi lời khai tại Toà án cũng như tại Đơn xin xét xử vắng mặt đều đồng ý để cho chị Hiền được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thái My. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định và quyền, lợi ích của của con chung cũng như

sự thoả thuận của các đương sự, vì vậy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Thái M cho chị Hồ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do chị Hồ Thị Thu H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thái M nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự đều thống nhất xác định anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Thu H nợ ông Nguyễn Kiến T1 và bà Hàn Thị H1 số tiền: 2.100.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ lời khai, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhậ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Kiến T1 và bà Hàn Thị H1 đối với anh Nguyễn Ngọc K và chị Hồ Thị Thu H. Theo đó, buộc anh Nguyễn Ngọc K, chị Hồ Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Thiết, bà Hợp số tiền nợ là 2.100.000.000 đồng. Kỷ phần của anh K và chị H mỗi người là 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không tính lãi.

[3]. *Về án phí:*

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ của mình; ông T1 và bà H1 không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466,468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Căn cứ Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin Ly hôn của chị Hồ Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc K.

[1.1]. Về nhân thân: Chị Hồ Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K.

[1.2]. Về con chung: Chị Hồ Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc K có một con chung là: Nguyễn Ngọc Thái M, sinh ngày: 09/01/2023. Giao con chung Nguyễn Ngọc Thái M cho chị Hồ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Ngọc K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi bà Hồ Thị Thu H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác của các đương sự.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Ngọc Kiên.

[1.3]. Về tài sản chung: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[1.4]. Về nợ chung:

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Kiến T1, bà Hàn Thị H1 đối với anh Nguyễn Ngọc K, chị Hồ Thị Thu H.

- Xác định anh Nguyễn Ngọc K, chị Hồ Thị Thu H nợ vợ chồng ông Nguyễn Kiến T1, bà Hàn Thị H1 số tiền 2.100.000.000 đồng. Buộc chị H và anh K mỗi người phải trả cho ông T1, bà H1 số tiền: 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Ngọc K và chị Hồ Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng anh, chị còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi là 10% năm cho đến khi trả hết khoản tiền.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. *Về án phí:*

[2.1]. Chị Hồ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh K mỗi người phải chịu 43.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Hồ Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0021466 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Hồ Thị Thu H còn phải nộp 43.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;*
- *Lưu HS, VP*

Đặng Thế Vinh